

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Lọ 100 viên: 130 x 43 mm.

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 10/6/2013

CÔNG THỨC - Cao khô Diệp Hạ Châu 250 mg (tương đương dược liệu khô Diệp Hạ Châu 1660 mg) - Tá dược: vừa đủ 1 viên bao phim. CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng. ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. TIÊU CHUẨN: TCCS. SĐK: BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C. Số lô SX: Ngày SX: HD: CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN Nhà xuất tại nhà máy GMP-WHO: 1/67 Nguyễn Văn Quát, Q.12, TP. HCM, VN	Lọ 100 viên bao phim Diệp Hạ Châu PMC	COMPOSITION - Dried herba phyllanthi urinariae extract 250 mg (equivalent to herba phyllanthi urinariae 1660mg) - Excipients: sqf 1 film coated tablet. INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS Please read the leaflet inside. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE SPECIFICATION: Manufacturer's. Reg.No.: DO NOT STORE OVER 30°C. PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City, Vietnam. Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP-WHO norms PHARMEDIC: 1/67 Nguyễn Văn Quát Street, District 12, Ho Chi Minh City, Vietnam.
---	---	--



Hộp 1 lọ x 100 viên: 85 x 45 x 45 mm.

Hộp 1 lọ x 100 viên bao phim

Diệp Hạ Châu

PMC

CTCP DPDL PHARMEDIC
367 Nguyễn Trãi, Q.1, TP. HCM, VN.

CÔNG THỨC

- Cao khô Diệp Hạ Châu 250 mg (tương đương dược liệu khô Diệp Hạ Châu 1660 mg)
- Tá dược: vừa đủ 1 viên bao phim.

CHỈ ĐỊNH

- Viêm gan, thiếu năng gan, viêm gan gây mệt mỏi, vàng da, mụn nhọt, lở ngứa.
- Sản hậu ứ huyết đau bụng.
- Trẻ con cam tích (suy dinh dưỡng).
- Người lớn viêm thận, phù thũng, viêm nhiễm, sỏi đường tiết niệu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Uống với nhiều nước.
- Người lớn: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 - 4 viên.
- Trẻ em: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 - 2 viên.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người thể hư hàn.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SĐK:
BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO
1/67 Nguyễn Văn Quát, Q.12, TP. HCM-VN.

Box of 1 bottle of 100 film coated tablets

Diệp Hạ Châu

PMC

PHARMEDIC JSC: 367 Nguyễn Trãi St., District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.

COMPOSITION

- Dried herba phyllanthi urinariae extract 250 mg (equivalent to herba phyllanthi urinariae 1660mg)
- Excipients: sqf 1 film coated tablet.

INDICATIONS

- Hepatitis, impaired hepatic function, fatigue, jaundice, furuncles and pruritus caused by hepatitis.
- Women: menstrual disorders after being delivered.
- Children: malnutrition
- Adults: Nephritic edema, urinary tract infection, kidney stones.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

- Take with a lot of water
- Adults: 3 - 4 tablets, 3 times a day.
- Children: 1 - 2 tablets, 2 times a day.

CONTRAINDICATIONS

- Hypersensitivity to any of components of the drug.
- Patients with body yang deficiency.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE

SPECIFICATION: Manufacturer's.

Reg.No.:
DO NOT STORE OVER 30°C.

Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP-WHO norms. 1/67 Nguyễn Văn Quát St., Dist. 12, HCMC, VN.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2013

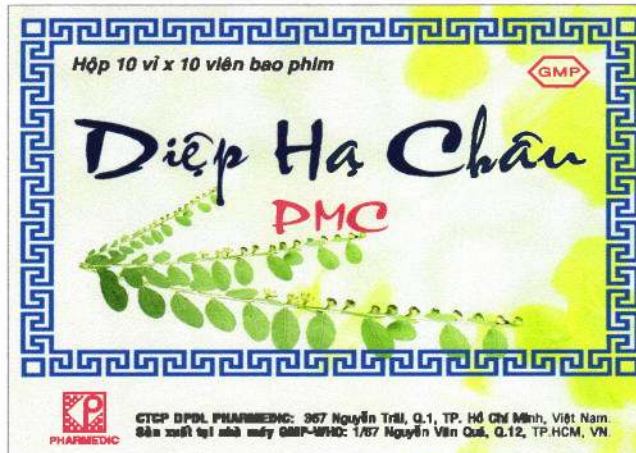
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG



ĐS. Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn hộp 10 vỉ x 10 viên .Kích thước: 100 x 70 x 50 mm.



CÔNG THỨC
 - Cao khô Diệp Hạ Châu.....250 mg
 (tương đương được liệu khô Diệp Hạ Châu 1660 mg)
 - Tá dược:.....vừa đủ 1 viên bao phim.

CHỈ ĐỊNH
 - Viêm gan, thiếu năng gan, viêm gan gây mệt mỏi, vàng da, mụn nhọt, lở ngứa.
 - Sản hậu ứ huyết đau bụng.
 - Trẻ con cam tích (suy dinh dưỡng).
 - Người lớn viêm thận, phù thũng, viêm nhiễm, sỏi đường tiết niệu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG
 Uống với nhiều nước.
 - Người lớn: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 - 4 viên.
 - Trẻ em: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 - 2 viên.

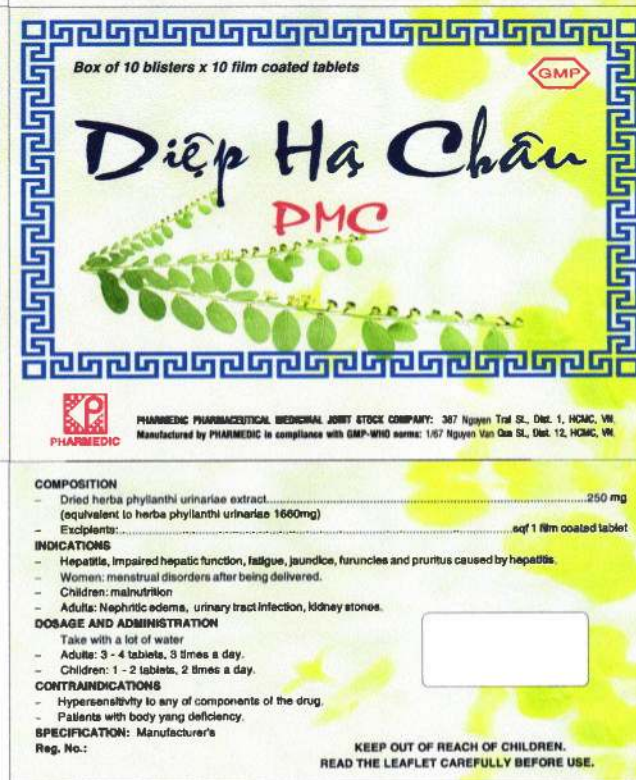
CHỐNG CHỈ ĐỊNH
 - Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
 - Người thiếu hân.

TIÊU CHUẨN: TCCS.
SDK:

Số lô SX:
Ngày SX:
HD:

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

lsh



COMPOSITION
 - Dried herbs phyllanthi urinariae extract.....250 mg
 (equivalent to herbs phyllanthi urinariae 1660mg)
 - Excipients:.....sq 1 film coated tablet

INDICATIONS
 - Hepatitis, impaired hepatic function, fatigue, jaundice, furuncles and pruritus caused by hepatitis.
 - Women: menstrual disorders after being delivered.
 - Children: malnutrition
 - Adults: Nephritic edema, urinary tract infection, kidney stones.

DOSEAGE AND ADMINISTRATION
 Take with a lot of water
 - Adults: 3 - 4 tablets, 3 times a day.
 - Children: 1 - 2 tablets, 2 times a day.

CONTRAINDICATIONS
 - Hypersensitivity to any of components of the drug.
 - Patients with body yang deficiency.

SPECIFICATION: Manufacturer's
Reg. No.:

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE.

Tỉ lệ thu nhỏ 85 %

Nhãn vỉ x 10 viên .Kích thước: 93 x 48 mm.



TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2013



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

DS. Nguyễn Thị Thúy Vân

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Tờ hướng dẫn sử dụng.
Kích thước: 162 x 70 mm.

Mặt trước

Mặt sau

Diệp Hạ Châu PMC

film coated tablets



COMPOSITION

- Dried herba phyllanthi urinariae extract250 mg (equivalent to herba phyllanthi urinariae 1660mg)
- Excipients: Povidone, Magnesium stearate, Talc, Sodium starch glycolate, Avicel, Maize starch, Methocel, PEG 6000, Triethyl citrate, Titanium dioxide, Blue patent V, Brown HTsq1 1 film coated tablet.

INDICATIONS

- Hepatitis, impaired hepatic function, fatigue, jaundice, furuncles and pruritus caused by hepatitis.
- Women: menstrual disorders after being delivered.
- Children: malnutrition
- Adults: Nephritic edema, urinary tract infection, kidney stones.

DOSAGE AND ADMINISTRATION

- Take with a lot of water
- Adults: 3 - 4 tablets, 3 times a day.
- Children: 1 - 2 tablets, 2 times a day.

CONTRAINDICATIONS

- Hypersensitivity to any of components of the drug.
- Patients with body yang deficiency.

PRECAUTIONS: Men are in the reproductive period.

INTERACTIONS: No cases have been reported.

USE IN PREGNANCY AND LACTATION

Drug should not use in pregnancy.

EFFECTS ON ABILITY TO DRIVE OR OPERATE MACHINERY: No cases have been reported.

ADVERSE EFFECTS

- * Contact your physician if you experience any adverse reactions while using this medicine.

OVERDOSAGE: No cases have been reported.

PHARMACOLOGY: No reports.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE FOR MORE INFORMATION, CONSULT YOUR PHYSICIAN.

SHELF-LIFE: 24 months from date of manufacturing.

SPECIFICATION: Manufacturer's.

PRESENTATION

- Box of 1 bottle of 100 film coated tablets.
- Box of 10 blisters x 10 film coated tablets.

DO NOT STORE OVER 30°C.

PHARMEDIC JSC: 367 Nguyen Trãi Street, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Manufactured by PHARMEDIC in compliance with GMP - WHO norms
1/67 Nguyen Van Qua Street, District 12, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Diệp Hạ Châu PMC

viên bao phim



CÔNG THỨC

- Cao khô Diệp Hạ Châu250 mg (tương đương dược liệu khô Diệp Hạ Châu 1660 mg)
- Tá dược: Povidon, Magnesi stearat, Talc, Natri starch glycolat, Avicel, Tinh bột ngô, Methocel, Polyethylen glycol 6000, Triethyl citrat, Titan dioxyd, Xanh patent V, Nâu HTvừa đủ 1 viên bao phim.

CHỈ ĐỊNH

- Viêm gan, thiếu năng gan, viêm gan gây mệt mỏi, vàng da, mụn nhọt, lở ngứa.
- Sản hậu ứ huyết đau bụng.
- Trẻ con cam tích (suy dinh dưỡng).
- Người lớn viêm thận, phù thũng, viêm nhiễm, sỏi đường tiết niệu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

- Uống với nhiều nước.
- Người lớn: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 - 4 viên.
- Trẻ em: Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 - 2 viên.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Người thể hư hàn.

LƯU Ý - THẬN TRỌNG: Nam giới đang trong thời kỳ sinh sản.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Chưa thấy báo cáo.

PHỤ NỮ MANG THAI VÀ PHỤ NỮ CHO CON BÚ

Không dùng cho phụ nữ có thai.

TÁC DỤNG CỦA LÁI XE KHI VẬN HÀNH MÁY MÓC

Chưa thấy báo cáo.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- * Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: Chưa thấy báo cáo.

ĐƯỢC LÝ HỌC: Chưa thấy báo cáo.

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN,

XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

TRÌNH BÀY

- Hộp 1 lq x 100 viên bao phim.
- Hộp 10 v x 10 viên bao phim.

BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ KHÔNG QUÁ 30°C.

CTCP DPDL PHARMEDIC: 367 Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại nhà máy GMP - WHO: 1/67 Nguyễn Văn Qua, Q.12, TP.HCM, Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2013

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh

DS. Nguyễn Thị Thúy Vân